

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 8 - 2018

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con
và cấp dưỡng nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Quang Huy

2. Bà Hoàng Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2018/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hùng Thị L, sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lăng Văn C, sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn Q2, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/5/2018, trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hùng Thị L trình bày:

Chị Hùng Thị L và anh Lăng Văn C kết hôn năm 2006. Trước khi kết hôn không được tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán, nhưng chưa đăng ký kết hôn do anh Lăng Văn C chưa đủ tuổi. Tháng 10/2008 thì chị Hùng Thị L và anh Lăng Văn C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng

Sơn. Những năm đầu tình cảm vợ chồng bình thường và có với nhau 02 con chung. Đầu năm 2017 chị L đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh, tháng 8/2017 anh C đến thăm có gặp bạn chị L ngồi chơi trong phòng nên đã ghen tuông vô cớ và dùng dao chém vào mặt chị L gây thương tích. Kể từ đó, tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng, mỗi lần chị L về thăm con anh C lại đánh và chửi mắng chị L. Từ tháng 8/2017 chị Hùng Thị L và anh Lăng Văn C đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Vì vậy, tháng 2/2018, chị Hùng Thị L làm đơn xin ly hôn anh Lăng Văn C; sau đó chị L và anh C đã thỏa thuận, chị L rút đơn khởi kiện quay về đoàn tụ với anh C. Nhưng từ đó đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, mâu thuẫn càng thêm trầm trọng. Chị Hùng Thị L xác định không còn tình cảm với anh Lăng Văn C và không thể tiếp tục chung sống với anh C, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lăng Văn C.

Về con chung: Chị Hùng Thị L và anh Lăng Văn C có 02 con chung là Lăng Văn H, sinh ngày 24/3/2009 và Lăng Thị D, sinh ngày 23/02/2011. Trước đây, chị L làm công nhân Công ty YoungBoVina tại tỉnh Bắc Ninh nhưng đã nghỉ việc từ 06/6/2018, nay chưa có việc làm và thu nhập. Vì vậy, khi ly hôn chị L yêu cầu anh Lăng Văn C nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị L chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng/tháng/con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong bản tự khai, trong phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị @¬n anh Lăng Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân như chị L trình bày là đúng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 8/2017 khi anh C xuống thăm chị L tại tỉnh Bắc Ninh và bắt gặp chị L quan hệ ngoại tình và sau đó có thai với một người đàn ông khác. Kể từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt; nhiều lần do bức tức và không làm chủ được bản thân anh C có đánh chửi, đuổi chị L ra khỏi nhà. Mặc dù vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2017, nhưng anh C xác định vẫn còn tình cảm với chị L, mong chị L suy nghĩ lại quay về đoàn tụ cùng anh nuôi dạy con cái. Vì vậy, chị L yêu cầu ly hôn, anh C không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, trường hợp nếu ly hôn anh C sẽ nuôi cả 02 con, yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các bước về trình tự, thủ tục tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Hội đồng xét xử đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, đúng thành phần, đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký tại phiên tòa.

- Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự trong quá trình tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung vụ án: Mâu thuẫn giữa chị Hùng Thị L và anh Lăng Văn C đã kéo dài nhiều năm, hiện nay đã trở lên trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Hùng Thị L và anh Lăng Văn C đã sống ly thân từ tháng 8/2017 đến nay, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Hùng Thị L được ly hôn anh Lăng Văn C.

- Về nuôi con: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao 02 con cho anh Lăng Văn C nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp. Chị Hùng Thị L phải cấp dưỡng nuôi con và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hùng Thị L và anh Lăng Văn C kết hôn năm 2006, đến năm 2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Những năm đầu tình cảm vợ chồng bình thường và có với nhau 02 con chung. Mâu thuẫn bắt đầu từ năm 2017 khi chị L đi làm tại tỉnh Bắc Ninh, anh C cho rằng chị L đi quan hệ ngoại tình nên mỗi lần chị L về nhà thăm con anh C lại đánh chửi và đuổi chị L ra khỏi nhà khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng. Từ tháng 8/2017 chị Hùng Thị L và anh Lăng Văn C đã sống ly thân, hai người không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Vì vậy, tháng 2/2018, chị Hùng Thị L làm đơn xin ly hôn anh Lăng Văn C; sau đó chị L và anh C thỏa thuận chị L rút đơn khởi kiện quay về đoàn tụ với anh C. Sau khi quay trở lại đoàn tụ, mặc dù chị L đã cố gắng thu xếp để cuộc sống vợ chồng được hòa hợp; gia đình hai bên nội ngoại đã khuyên bảo nhiều lần, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến đại diện chính quyền nơi chị Hùng Thị L và anh Lăng Văn C cư trú thể hiện: Trong thời gian sinh sống tại nhà chồng giữa chị Hùng Thị L và anh Lăng Văn C có xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau, nhưng không báo chính quyền. Khoảng 02 năm trở lại đây chị Hùng Thị L không về ở nhà anh Lăng Văn C.

[2] Về phía anh Lãng Văn C cho rằng vẫn còn tình cảm với chị Hùng Thị L và xin được đoàn tụ. Anh C thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng do chị L có quan hệ ngoại tình, nên vợ chồng xảy ra lục đục, cãi vã, anh C có đánh, đuổi chị L ra khỏi nhà. Mặc dù vậy, anh C vẫn xác định còn tình cảm với chị L, chị L xin ly hôn anh không nhất trí. Tuy nhiên, kể từ khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đến nay, anh C cũng chưa làm gì để vun đắp, cải thiện cho mối quan hệ vợ chồng, cho hạnh phúc gia đình, do đó quan hệ của anh C, chị L ngày thêm rạn nứt.

[3] Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Hùng Thị L và anh Lãng Văn C đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trở lên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy xử cho chị Hùng Thị L ly hôn anh Lãng Văn C là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Lý do anh Lãng Văn C đưa ra để yêu cầu đoàn tụ là không có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Hùng Thị L và anh Lãng Văn C có 02 con chung là Lãng Văn H, sinh ngày 24/3/2009 và Lãng Thị D, sinh ngày 23/02/2011. Khi ly hôn chị L yêu cầu anh Lãng Văn C nuôi dưỡng cả 02 con chung, chị L chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng/tháng/con. Anh Lãng Văn C đồng ý nuôi cả 02 con nhưng yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/con.

[6] Xét về điều kiện để trực tiếp nuôi con, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay chị Hùng Thị L chưa có nhà ở và công việc ổn định; các con chung đang sống với anh C và ông bà nội tại thôn Q2, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Đã nhiều năm nay anh C là người nuôi dưỡng, chăm sóc các con, thể chất các con phát triển bình thường. Để tránh làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt, ảnh hưởng không tốt tới tâm lý, nhằm đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên; cần giao các con chung cho anh Lãng Văn C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; điều này cũng phù hợp với ý kiến của các con và thỏa thuận giữa chị Hùng Thị L và anh Lãng Văn C.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện nay anh Lãng Văn C làm lao động nông nghiệp, thỉnh thoảng có đi làm thuê nhưng thu nhập bấp bênh. Còn chị Hùng Thị L trước đây làm công nhân Công ty YoungBoVina - Bắc Ninh nhưng đã nghỉ việc từ 06/6/2018, nên hiện nay chưa có việc làm và thu nhập. Việc anh C yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi cả 02 con với mức 1.000.000 đồng/tháng/con là không phù hợp với khả năng của chị L. Tuy nhiên, theo Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì người không trực tiếp nuôi con có trách nhiệm cấp dưỡng cho con; hơn nữa hiện nay chị Hùng Thị L còn trẻ, đang trong tuổi lao động, vẫn kiếm được việc làm và có thu nhập, vì vậy cần buộc chị Hùng Thị L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng/tháng/con là phù hợp.

[8] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] Về nợ chung: Không có.

[10] Về án phí: Chị Hùng Thị L là nguyên đơn và là người có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hùng Thị L ly hôn anh Lãng Văn C.

2. Về con chung: Giao 02 con Lãng Văn H, sinh ngày 24/3/2009 và Lãng Thị D, sinh ngày 23/02/2011 cho anh Lãng Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Hùng Thị L cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng/tháng/con. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chậm trả thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Chị Hùng Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hùng Thị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí cấp dưỡng sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hùng Thị L đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn) tại biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2012/02741 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Chị Hùng Thị L phải nộp tiếp 300.000 đồng (ba trăm nghìn).

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn,
tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP Lạng Sơn,
tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Sinh

